

KỸ NĂNG GIAO TIẾP CỦA NGƯỜI CHĂM SÓC ĐỐI VỚI TRẺ KHIẾM THÍNH

I. Lời giới thiệu

- *Pauline Nott* -

Trong những năm gần đây nhiều cách tiếp cận Nghe/Nói khác nhau được áp dụng để hỗ trợ trẻ khiếm thính học nghe, hiểu và giao tiếp bằng ngôn ngữ nói. Song những nhân tố chính của bất cứ cách tiếp cận Nghe/Nói nào đều nhằm mục đích tận dụng tối đa môi trường học ngôn ngữ của người chăm sóc và trẻ trong khi chơi hoặc trong sinh hoạt hàng ngày. Có rất nhiều lý do giải thích cho vấn đề này, trong đó có những lý do sau:

1. Rất nhiều nghiên cứu đã tìm ra những nét đặc trưng của sự tương tác giữa người chăm sóc và trẻ trong việc phát triển giao tiếp ở trẻ bình thường. Vai trò của người chăm sóc trong sự tương tác này xuất hiện trong khi chơi hay trong những hoạt động hàng ngày cũng đã được nhận biết rất rõ ràng. Điều quan trọng là những cán bộ chuyên môn phải biết sử dụng những kiến thức này để phát triển tối đa môi trường học ngôn ngữ cho trẻ điếc tại nhà như thế nào.
2. Trong những năm đầu đời, thời gian của trẻ phần lớn là giao tiếp với một hoặc hơn một người chăm sóc tại gia đình. Một trong những mục tiêu của những chuyên gia can thiệp sớm là hình thành tối đa những cơ hội để trẻ khiếm thính được học giao tiếp - Trẻ khiếm thính nắm bắt ngôn ngữ thiếu chính xác hơn so với ở trẻ bình thường. Bằng nhiều cách, chúng ta có thể tăng cường những cơ hội học ngôn ngữ bằng cách giao tiếp nhiều hơn nữa ở nhà cũng như trong khi chơi với trẻ khiếm thính.

3. Trong thập kỷ vừa qua công nghệ phát triển mạnh đã giúp trẻ khiếm thính có nhiều khả năng tiếp nhận ngôn ngữ, lời nói bằng việc sử dụng sức nghe. Sự tiến bộ của máy trợ thính, hệ thống FM, cấy điện cực ốc tai đã giúp trẻ khiếm thính nghe được nhiều hơn ngôn ngữ và lời nói trong môi trường giao tiếp ở nhà hay trong khi chơi. Trẻ có nhiều cơ hội học giao tiếp bằng lời hơn so với trước đây, ít nhất là so với 5 năm trước. Công nghệ không ngừng phát triển sẽ đem lại cho trẻ điếc những cơ hội phát triển ngôn ngữ tốt hơn.
4. Sự tiến bộ trong việc đo và chẩn đoán tật điếc cho ta thấy rằng ngày nay có thể đeo máy trợ thính cho trẻ từ khi còn rất nhỏ tuổi. Ngay từ nhỏ trẻ có những cơ hội tham gia, phản ứng và học tốt nhất trong ngữ cảnh thân thiện ở nhà hơn là ở những nơi với người khác lạ.

Mối tương tác giữa người chăm sóc và trẻ là một tiến trình mà trẻ khiếm thính có thể học nghe và nói trong đó gia đình (chơi và những sinh hoạt hàng ngày) là môi trường để trẻ học nghe và nói. Vai trò của chuyên gia can thiệp sớm trong những năm đầu tiên là hỗ trợ gia đình để hình thành những tương tác thích hợp đối với trẻ khiếm thính nhằm phát triển những kỹ năng giao tiếp của trẻ. Để làm được công việc này phải có những hiểu biết rõ về sự phát triển ngôn ngữ của trẻ. Những thông tin này có thể từ sách báo và tài liệu, đó là những công cụ cho giáo viên và những chuyên gia điều trị. Một trong những công cụ này là "Bảng đánh giá những kỹ năng giao tiếp của người chăm sóc đối với trẻ" do Eliabeth Cole xây dựng vào năm 1992. Bảng đánh giá này giới thiệu những nét chính về các hành vi giao tiếp của người chăm sóc nhằm phát triển khả năng giao tiếp cho trẻ khiếm thính từ khi còn rất nhỏ.

Để giúp giáo viên, các chuyên gia can thiệp sớm và những người quan tâm sử dụng bảng đánh giá này một cách hết sức hữu ích trong quá trình làm việc với phụ huynh trẻ khiếm thính, trong khuôn khổ của bản tin này chúng tôi xin giới thiệu phần giải thích chi tiết bảng đánh giá (dịch từ cuốn "**Listening and Talking: A Guide to Promoting Spoken Language in Young Hearing-Impaired Children**" - Tác giả Elizabeth B. Cole - và một vài ý kiến về cách sử dụng bảng đánh giá này. Những vấn đề liên quan khác sẽ tiếp tục được đăng trong các số tới).

II. Bảng đánh giá kỹ năng giao tiếp

- Elizabeth B. Cole -

Tên:						
Người thực hiện:						
Ngày tháng:						
Mức độ của những hành vi thúc đẩy giao tiếp ít quan sát được thường quan sát được 1-----2-----3-----4-----5-----6----->7						
Hành vi	Mức độ	Nhận xét				
I. Sự nhạy cảm đối với trẻ						
1. Đối xử với trẻ một cách tích cực						
2. Chơi và trò chuyện phù hợp với khí chất của trẻ						
3. Luôn hướng theo sở thích của trẻ						
4. Tạo tình huống, hoạt động và trò chơi thích hợp độ tuổi của trẻ						
5. Khuyến khích trẻ chơi và chọn những đồ vật, dụng cụ phù hợp với trẻ						
II. Biểu hiện hội thoại						
A. Đáp lại trẻ						
6. Nhận ra sự cố gắng giao tiếp của trẻ						
7. Đáp lại sự cố gắng giao tiếp của trẻ						
8. Đáp lại bằng cách nêu ra một câu hỏi hoặc lời nhận xét để trẻ phản hồi						
9. Bắt chước âm và lời nói mà trẻ phát ra						
10. Cung cấp từ vựng phù hợp với điều mà trẻ muốn thể hiện						
11. Phát triển lời nói hoặc âm thanh của trẻ đúng về cả ý nghĩa lẫn cú pháp						
B. Cùng chia sẻ sự chú ý						
C. Những vấn đề chung						
12. Khuyến khích trẻ						
13. Nói về những gì mà trẻ đang trải nghiệm, đang nhìn hoặc đang làm						
14. Sử dụng giọng nói để thu hút sự tập trung của trẻ tới đồ vật hoặc sự kiện hoặc bản thân người nói						
15. Sử dụng những cử động của cơ thể, những cử chỉ điệu bộ hay sự va chạm một cách thích hợp để thu hút sự chú ý của trẻ						
16. Sử dụng cụm từ, câu nói với độ dài và mức độ phức tạp thích hợp						
17. Sau khi nói có khoảng ngừng để chờ đợi, khuyến khích trẻ đáp ứng lại						
18. Nói với trẻ với tốc độ, cường độ và cao độ phù hợp						
19. Dùng giọng nói hấp dẫn và sống động						
20. Hình miệng bình thường, không cường điệu hoá						
21. Tận dụng tối đa những kỹ thuật về nghe						
22. Sử dụng những cử chỉ điệu bộ một cách thích hợp						

III. Giải thích các tiêu chí của bảng đánh giá kỹ năng hội thoại

- Elizabeth B. Cole -

I. Sự nhạy cảm đối với trẻ:

Tất cả các tiêu chí trong phần này đòi hỏi người chăm sóc phải chứng minh được mức độ hiểu biết của mình về tình trạng của trẻ và mong muốn điều chỉnh cách làm việc để giúp đứa trẻ phát triển ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm/kỹ năng xã hội. Những hạng mục này có thể được phân chia như sau:

Tiêu chí # 1: Ảnh hưởng

Đối xử với trẻ một cách tích cực. Các công trình nghiên cứu cho rằng người chăm sóc trẻ có khó khăn về ngôn ngữ thường có thái độ khó chịu, không tích cực và có khi còn kiềm chế khi giao tiếp với trẻ. Trong trường hợp này, chính người chăm sóc có thể gây ra những khó khăn rất nghiêm trọng vì mối quan hệ qua lại giữa cha mẹ và con cái và ngược lại được xem là có tầm quan trọng cơ bản đối với sự phát triển ngôn ngữ cũng như sự phát triển nhận thức ở trẻ. "Đối xử với trẻ một cách tích cực" có thể là cả những hành vi chẳng hạn như vuốt ve, ôm ấp, cười, và đối xử có tình yêu thương, chấp nhận và vui vẻ với trẻ. Và cũng có thể hiểu điều này một cách rất đơn giản là ở gần đứa trẻ, theo dõi nó một cách cẩn trọng, và sẵn sàng giao tiếp với trẻ. Vấn đề quan trọng ở đây là "Cách cư xử của

người cha hoặc mẹ có nói lên được rằng là họ yêu đứa con của mình và muốn ở bên cạnh nó không?".

Rõ ràng rằng sự đánh giá của một người này về tình cảm của người kia đối với con cái của họ là rất không thích hợp và thậm chí còn bị coi là chơi lẩn sân - chúng tôi đồng ý với nhận định này nhưng không cho rằng làm như vậy là sai trái. Đôi khi, các tiêu chí của bảng đánh giá này đều là những vấn đề tế nhị dễ gặp khó khăn khi thực hiện nhưng chính điều này lại đòi hỏi chuyên gia can thiệp sớm phải hiểu rõ tầm quan trọng của tiêu chí này hay tiêu chí kia. Có lúc người chăm sóc mặc dù rất muốn nhưng lại không biết làm thế nào để thể hiện tình yêu thương và thái độ tích cực của mình đối với đứa trẻ. Có khi, người chăm sóc không nhận thức được sự khác biệt có thể ảnh hưởng đến hành vi của đứa trẻ. Và cũng có khi, người chăm sóc lại cảm thấy thất vọng, giận dữ vì đứa trẻ chứ không hề yêu thương và có tình cảm đối với nó. Dĩ nhiên, đây có thể là tình trạng tạm thời hoặc cũng có thể là lâu dài, vì vậy chuyên gia can thiệp phải biết rõ những hạn chế về chuyên môn của mình và phải biết khi nào thì cần được sự giúp đỡ của chuyên gia xã hội hoặc chuyên gia tâm lý.

Tiêu chí #2 và 3: Trọng tâm

Chơi và trò chuyện phù hợp với khí chất và sở thích của trẻ. Những tiêu chí này liên quan đến khả năng đọc tín hiệu mà đứa trẻ phát ra của người chăm sóc. Chẳng hạn như họ phải biết chừng nào thông tin và kích thích thì trẻ có thể tiếp nhận, và trẻ có thể làm được ở mức độ nào; trẻ thích những thứ gì; đứa trẻ thể hiện sở thích của nó như thế nào. Các công trình nghiên cứu cho rằng những người chăm sóc trẻ có khó khăn về ngôn ngữ đôi khi không hiểu/không cảm nhận được tính khí của đứa trẻ. Họ thường dẫn dắt câu chuyện theo ý mình, điều này làm hạn chế thậm chí còn cản trở hành vi của đứa trẻ hoặc làm cho trẻ không thể bắt chước một số âm hoặc từ nào đó. Người chăm sóc cần lưu ý phải quan sát đứa trẻ liên tục và cẩn thận, hiểu rõ tính khí và sở thích của trẻ và phải thích nghi được với cả hai yêu cầu này. Đối với một đứa trẻ nhỏ, tín hiệu mà nó phát ra có thể là tốc độ hoạt động của cơ thể, định hướng hoặc độ căng của cơ thể, biểu hiện trên nét mặt, cái nhìn chăm chú, cử động nâng lên hạ xuống của cơ thể, các cử chỉ điệu bộ, và sự phát âm.

Chuyên gia can thiệp và người chăm sóc nên nghiên cứu các bảng ghi hình về đứa trẻ để nắm bắt những tín hiệu mạnh và cả tín hiệu yếu và để biết khi nào và ở đâu thì người lớn nên đáp lại đứa trẻ cho phù hợp với khí chất và sở thích của trẻ.

Tiêu chí #4 và 5: Sự kích thích phù hợp

Tạo ra sự kích thích, các hoạt động và chòi trọi phù hợp với độ tuổi và từng giai đoạn; khuyến khích và hỗ trợ để trẻ có nhiều cơ hội chơi với các đồ vật và dụng cụ. Môi trường thuận lợi nhất cho trẻ không chỉ cần ấm cúng và tràn đầy tình thương mà còn phải thật sống động, có nghĩa là ở đó phải có nhiều thứ để trẻ nhìn được, nói được và sờ được. Trong tự nhiên, trẻ có rất nhiều thay đổi từ khi sinh ra cho đến khi lên 3 tuổi. Vì vậy, người chăm sóc cần phải hiểu rằng nhu cầu và khả năng của trẻ là thay đổi để từ đó cùn tâm cung cấp cho trẻ những đồ chơi, sách ở và các hoạt động.

Đối với trẻ nhỏ, người ta quan sát thấy rằng từ giữa 4 đến 8 hoặc 10 tháng tuổi trẻ thường như có thể hình thành những hoạt động đơn nhất, và biết thể hiện trên những đồ vật đơn lẻ. Lúc 8 đến 10 tháng tuổi, trẻ biết phối hợp giữa hành vi của mình và đồ vật; rồi sau đó khoảng sau đó một tháng trẻ bắt đầu nói những từ đầu tiên trong đời. Các hoạt động và trò chơi bằng tay chân với đồ vật có vai trò quan trọng để phát triển giao tiếp của trẻ. Trong những giai đoạn đầu tiên, chuyên gia can thiệp nên khuyến khích cha mẹ giúp trẻ chơi những trò chơi và tạo những thói quen phối hợp ở mức độ đơn giản với mọi người cũng như những hoạt động với nhiều đồ vật.

Với bất kỳ lứa tuổi nào của trẻ, chuyên gia can thiệp phải chứng minh được hoặc hướng dẫn cha mẹ biết tận dụng các vật liệu giản đơn ngay trong cuộc sống hàng ngày để chơi hoặc trò chuyện với trẻ chẳng hạn như chơi với một quả bóng, những hình khối, bột nặn, tờ giấy. Dứa trẻ sẽ dần dần lớn lên theo lẽ tự nhiên, điều này đòi hỏi trò chơi phải phong phú và phức tạp hơn.

II. Hành vi hội thoại

Các tiêu chí trong phần này đề cập đến những gì mà người chăm sóc làm khi giao tiếp với trẻ. Thứ nhất là những hành vi đáp lại sự cố gắng giao tiếp của trẻ. Làm như vậy có hai lý do: lý do thứ nhất là bởi vì đây là một kết quả nghiên cứu thường quan sát được (ví dụ như cách người chăm sóc thường đáp ứng trẻ rất giống nhau); nhưng lý do thứ hai là vì muốn nhấn mạnh rằng người lớn phải theo sát sở thích và khí chất của trẻ chứ không phải áp đặt ý thích và tính khí của mình lên trẻ. Nhưng rõ ràng là người chăm sóc không thể (và cũng không muốn) luôn theo sát đứa trẻ và trả lời nó. Do vậy, việc tạo ra một đề tài chung hoặc tạo ra sự tương tác sẽ được giới thiệu ở phần tiếp theo của Bảng đánh giá. Nhóm tiêu chí cuối cùng

để cập đến tất cả các khía cạnh, tối tất cả những người chăm sóc khi họ trò chuyện hay giao tiếp với trẻ khiếm thính.

A. Đáp lại trẻ

Tiêu chí # 6,7 và 8: Phát hiện và đáp lại tín hiệu

Phát hiện sự cố gắng giao tiếp của trẻ, đáp lại sự cố gắng giao tiếp đó, đáp lại bằng cách đặt câu hỏi hoặc đưa ra lời nhận xét buộc trẻ phải trả lời hơn nữa. Để đáp lại đứa trẻ, người chăm sóc phải phát hiện ra các hành vi giao tiếp ở trẻ. Đối với những trẻ lớn hơn, tín hiệu hay sự cố gắng giao tiếp có thể là lời nói, có hoặc không kèm theo các cử chỉ điệu bộ. Đối với trẻ nhỏ hơn, như đã nói từ trước, hành vi giao tiếp có thể là những cử động của cơ thể, độ căng và/hoặc định hướng của toàn thân, thể hiện trên nét mặt, cái nhìn chăm chú, chuyển động nâng lên hạ xuống của cơ thể, các cử chỉ điệu bộ, và sự phát âm.

Người chăm sóc có thể pháp lại sự cố gắng giao tiếp của trẻ bằng lời nói, nụ cười, gật đầu, ra dấu hiệu, tiến lại gần hơn (Tiêu chí #7). Một trong những cách hiệu quả nhất để duy trì cuộc hội thoại là trả lời bằng một câu hỏi hoặc lời nhận xét khuyến khích đứa trẻ đáp lại mình (Tiêu chí 8). Ví dụ, một trẻ nhỏ có thể trườn mình về phía một đồ vật nào đó và rồi lại thu mình về vị trí cũ và ngần ngừ giữa đồ vật và người lớn. Người lớn, trong trường hợp này có thể đáp lại đứa trẻ bằng cách nở nụ cười, đẩy đồ vật về gần phía đứa trẻ, và nói "U, thế bé muốn con búp bê phải không?" Đứa trẻ lúc này có thể trả lời bằng cách với lấy con búp bê và thả lỏng cơ thể, có thể đưa nó lên mồm hoặc dùng cả tay và chân để chơi với con búp bê. Đối với một đứa trẻ lớn hơn, có thể đáp lại lời nói "u ơ" của nó bằng cách nhìn chăm chú, tiến lại gần hơn và hỏi "cái gì đã xảy ra thế". Trẻ có thể trả lời bằng cách chỉ vào một đồ vật và nói "võ rồi" hoặc "rơi rồi". Những sự thay đổi như vậy được coi là những thủ thuật học nói rất hiệu nghiệm.

Trong cả hai ví dụ nêu ở trên, hành vi của đứa trẻ đều rất có thể được các nhà nghiên cứu gọi là hành vi "giao tiếp" "có chủ định". Tuy nhiên, có nhiều hành vi xảy ra đối với trẻ phát triển bình thường trước 8 tháng tuổi lại không được các nhà nghiên cứu thừa nhận là "có chủ định" - mặc dù các bà mẹ đều xử sự trước những lời nói của con trẻ như thể chính là chúng đã chủ định vậy. Đó chính là khi họ phản ứng trước mọi tiếng ợ hoặc nắc của đứa trẻ như thể đó cũng là những tín hiệu giao tiếp. Dần dần, đòi hỏi của người mẹ đối với hành vi giao tiếp có chủ định ở đứa trẻ trở nên nghiêm khắc hơn. Nhưng người mẹ phải đáp lại tất cả

những tiếng nói/âm thanh nhỏ nhất mà đứa trẻ phát ra và ngay cả những cử chỉ điệu bộ dù giản đơn nhất từ ngay khi đứa trẻ chào đời.

Những người chăm sóc trẻ khiếm thính cần được hướng dẫn để có thể phát hiện và đáp ứng lại các hành vi của trẻ một cách hiệu quả vì đó là những hành vi chưa đầy hàm ý giao tiếp. Đặc biệt là trong quá trình tiến hành can thiệp sớm đối với những trẻ đã hơn 12 tháng tuổi, người chăm sóc nên lưu ý nhiều đến khả năng phát âm thành từ của trẻ. Điều này được coi như là một tiến bộ rất lớn của đứa trẻ. Trước khi có thể nói được thành từ, trẻ đã bộc lộ rất nhiều những hành vi giao tiếp mà người chăm sóc cần khuyến khích và động viên trẻ một cách tích cực.

Tiêu chí # 9: Bắt chước

Bắt chước trẻ. Tất nhiên hội thoại không chỉ là việc hai người nhắc lại những gì mà người kia đã nói. Mặc dù bắt chước lại là một việc hết sức bình thường nhưng rất quan trọng khi người lớn giao tiếp với trẻ và ngược lại, nhất là khi trẻ ở trong khoảng 12 tháng tuổi. Nếu biết bắt chước một cách thông minh, nó sẽ trở thành một phương tiện cực kỳ có giá trị để hỗ trợ cho cha mẹ từ khi trẻ chào đời cho đến lúc 3 tuổi. Để bắt chước trẻ, cha mẹ phải phát hiện và đáp lại các tín hiệu của đứa trẻ, theo sát sở thích của trẻ chứ không nên áp đặt theo ý mình, và phải rất nhạy cảm với khí chất của trẻ. Khi bắt chước trẻ, cha mẹ đã thực sự tạo ra mối quan tâm chung và đã biết giao tiếp có trật tự. Hơn thế nữa, đây cũng là cách để chơi đùa với trẻ!

Tiêu chí #10: Cung cấp từ

Cung cấp từ vựng phù hợp với điều mà trẻ muốn diễn đạt. Cung cấp từ vựng phù hợp với những điều mà trẻ muốn nói cũng có những ích lợi như khi ta bắt chước trẻ. Cũng như khi bắt chước được trẻ, cha mẹ phát hiện và đáp lại các tín hiệu giao tiếp mà trẻ phát ra cũng như là phải theo sự dẫn dắt của trẻ. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng điều đóng vai trò quan trọng sống còn đối với sự phát triển nhận thức và ngôn ngữ ở trẻ là giữa điều người lớn nói và những đồ vật hoặc sự kiện trong môi trường xung quanh phải có sự đáp lại. Nếu đề tài và thông tin mà người lớn nói là của đứa trẻ thì sự phản ứng của người lớn rất có thể là phải mang nhiều ý nghĩa và ảnh hưởng hơn.

Tuy vậy, cũng có hai điều nguy hiểm luôn đi liền với quá trình này. Điều nguy hại thứ nhất là người chăm sóc phải là một người quan sát nhạy bén trước các tín hiệu của trẻ và phải chính xác như một phiên dịch khi dịch lại các ý định của trẻ. Sự nhầm lẫn giữa những lời nói của người lớn và thông tin thật của đứa trẻ có thể là điều có lợi nhất, mà cũng có thể trở thành vô nghĩa, tồi tệ nhất hoặc thậm chí còn là có hại. Một mối nguy hiểm nữa có thể gây ra hậu quả ngược lại mong muốn là khả năng nhận định của người chăm sóc về hành vi giao tiếp của trẻ. Cung cấp từ để mô tả mọi cử chỉ điệu bộ hoặc âm thanh của đứa trẻ có thể rõ ràng trở thành bài tường thuật thiếu động não về những sự kiện tiếp diễn. Mục đích của chúng tôi là người chăm sóc phải tập trung vào trẻ những khi trẻ đang cố gắng diễn đạt một điều gì đó và cung cấp từ để nó có thể sử dụng trong tình huống đó.

Ví dụ:

Tình huống: trẻ nhìn chăm chú về một mép ghế, chỉ xuống đất, trông hơi buồn, và cố gắng nói một cái gì đó.

Người lớn: "Ờ..Ờ... thế bánh của em rơi rồi à?"

Hoặc

Tình huống: đứa trẻ chỉ ra phía ngoài cửa ô tô và nói rất hồn hảng.

Người lớn: "Ồ, xem nào. Cái xe cứu hoả to chưa kia?"

Tiêu chí #11: Mở rộng từ và câu cho trẻ

Giúp cho trẻ hoàn thiện cả về ý nghĩa hoặc cú pháp hoặc cả hai trong lời nói. Cha mẹ có thể giúp trẻ bằng chính câu trả lời của mình, có thể nhắc lại một phần hoặc toàn bộ lời nói của trẻ. Cha mẹ có thể chỉ nói rất ngắn gọn chủ yếu là để điều chỉnh hoặc đánh giá lời nói của đứa trẻ hoặc họ cũng có thể mở rộng câu nhằm cung cấp thêm thông tin hoặc ý tưởng mới cho đứa trẻ. Trong cả hai ví dụ dưới đây, người mẹ đã giúp cho trẻ phát triển cả về mặt ngữ nghĩa và ngữ pháp trong lời nói của mình.

Ví dụ:

Trẻ nói: "Vỡ xe"

Mẹ nói: "Tommy đánh vỡ xe rồi, thật tệ quá"

hoặc

Trẻ nói: "Chó ỉa"

Mẹ nói: "Ồ, không, con chó lại ỉa ra sàn nhà rồi!"

Các nghiên cứu cho thấy rằng những người chăm sóc trẻ khiếm thính thường có xu hướng ít phát triển lời nói của trẻ hơn so với những người chăm sóc trẻ bình thường ở cùng lứa tuổi. Điều này có lẽ là bởi vì trẻ phát triển ngôn ngữ chậm hơn nhiều so với các bạn đồng trang lứa và cũng là do người chăm sóc ít lưu tâm. Có thể giải thích điều này như sau lời nói của trẻ khiếm thính quá hạn chế cho nên không thể phát triển nếu chỉ bằng cách nhận biết thông thường. Nhưng sự mở rộng từ và câu nói cho trẻ lại được coi là hết sức quan trọng trong quá trình can thiệp sớm bởi vì nó liên quan đến cách trò chuyện thông thường của người chăm sóc vì họ phải hướng dẫn cho trẻ cách bổ sung những yếu tố về ngữ nghĩa và cú pháp trong lời nói và vì họ liên quan tích cực đến sự phát triển ngôn ngữ của trẻ. Có một điều rất thú vị là trẻ lại thường rất thích bắt chước và bắt chước một cách tự nhiên những lời nói mở rộng/phát triển của trẻ hơn những lời nói khác. Điều này có thể là do lời nói mở rộng của người lớn thường là dựa trên lời nói trước đó của trẻ điều này tạo ra sự hấp dẫn một cách tự nhiên đối với đứa trẻ. Lời nói mở rộng của người lớn thường chỉ bổ xung một yếu tố mới lạ đối với lời nói của trẻ, và trong thực tế, họ thường cung cấp những từ vựng mà đứa trẻ có thể hiểu mà nó đã không biết sử dụng trong lời nói nguyên bản của mình. Vì lời nói mở rộng của người lớn còn ẩn chứa một cái "móc" để vừa phân loại thông tin mà trẻ cung cấp, mong nó đáp lại và nó còn đóng vai trò hiệu quả như một thủ thuật thúc tiến hội thoại. Trong những ví dụ ở trên, những câu nói sau đây cũng có thể được coi là có "móc":

Ví dụ:

"Tommy đánh vỡ xe rồi à?"

[lời nói mở rộng của người lớn có thể là câu hỏi có/không]

hoặc

"Con chó ỉa ở đâu rồi?"

[lời nói mở rộng cũng có thể là một lời yêu cầu để được bổ xung thêm thông tin cụ thể hơn]

Những ví dụ trên không chỉ là lời đáp mở rộng mà còn là những "thay đổi". Lợi ích của những lời đáp này là người chăm sóc đáp lại, đáp lại chính đề tài mà đứa trẻ đang nói, đang sửa lại lời nói của trẻ cho đúng ngữ pháp và có ý nghĩa, cố gắng để trẻ tiếp tục tham gia vào cuộc hội thoại. Công việc này trong hầu hết mọi trường hợp đều không đòi hỏi chút nỗ lực nào về nhận thức mà chỉ cần người lớn muốn hiểu và muốn giao tiếp với đứa trẻ.

B. Tạo ra mối quan tâm chung

Tiêu chí #12 và 13: bắt chuyện với trẻ

Cố gắng bắt chuyện với trẻ, nói về những gì mà trẻ đang trải nghiệm, đang nhìn thấy và đang làm. Tiêu chí #12 được tách ra thành một tiêu chí riêng để nhấn mạnh một lần nữa đến sự tập trung vào hai yếu tố quan trọng của sự tương tác mà chúng tôi đã đề cập đến ở trên những tiêu chí khác. Yếu tố thứ nhất giống như ở Tiêu chí #1. Việc người chăm sóc có hoặc không cố gắng chơi hoặc chuyện trò với trẻ có thể là nguyên nhân ảnh hưởng đến khả năng bắt chước của họ. Nếu người chăm sóc không cố gắng bắt chuyện với trẻ đó có thể là một minh chứng về hành vi cho thấy mối quan hệ của họ có vấn đề hoặc đơn giản cha mẹ cảm thấy quá thất vọng hoặc quá buồn phiền. Việc thiếu cố gắng có thể liên quan đến một yếu tố khác mà tiêu chí #12 đã đề cập lại. Yếu tố đó là khi đã cố gắng hết sức để đáp lại trẻ (tiêu chí #3, 6-11), người chăm sóc có thể bắt đầu tạo ra ấn tượng mà một người không bao giờ có thể bắt chuyện, chỉ đáp lại những cố gắng giao tiếp lúc bấy giờ của trẻ thôi. Đây đơn giản còn tuỳ vào từng trường hợp. Nếu bắt đầu bằng những sự kiện xảy ra trong cuộc sống hàng ngày của trẻ là không thực tế: cố mặc quần áo hoặc cho trẻ ăn theo phong cách sẵn sàng đáp lại; Sẽ trở nên cực đoan nếu người lớn không chủ động giao tiếp với trẻ thì trẻ có thể sẽ mất những cơ hội giao tiếp thông thường để có thể học cách đáp lại những cố gắng giao tiếp, sở thích hoặc công việc của người khác.

Tiêu chí #13 nhắc lại rằng tốt nhất là hãy bắt chước và duy trì bất kỳ một lời nói nào của đứa trẻ nếu muốn trẻ tập trung cũng như là gợi ra lời đáp, nếu lời nói của người lớn có liên hệ với những gì trẻ đang trải nghiệm, đang nhìn thấy hoặc đang làm. Nói như vậy có nghĩa là người chăm sóc chắc chắn có thể khởi xướng với bất cứ một đề tài nào nhưng có thể mong chờ trẻ đáp lại một cách xứng đáng nhất nếu lời nói của cha mẹ phù hợp với tình huống và sở thích của trẻ lúc đó. Điều này đòi hỏi sự quan sát, nhạy cảm, hiểu rõ những tín hiệu hành vi của trẻ trong từng tình huống và theo sở thích của đứa trẻ.

Tiêu chí #14 và 15: phương thức vận dụng giác quan

Sử dụng tiếng nói (trước nhất) để thu hút sự chú ý của trẻ tới đồ vật, sự kiện và chính bản thân người nói; sử dụng những cử động của cơ thể, cử chỉ điệu bộ, sự va chạm đúng lúc để thu hút sự chú ý của đứa trẻ về đồ vật, sự kiện và bản thân. Tiêu chí #14 và 15 đề cập đến cách sử dụng các phương thức giác quan của người chăm sóc để thu hút sự tập trung của trẻ. Tiêu chí 14 và 15 đề cập đến những thủ thuật mà người lớn sử dụng trong những mối quan hệ tương tác thông thường. Về cơ bản thì ngôn ngữ nói là một sự kiện âm thanh, cách học ngôn ngữ nói tốt nhất là nhờ vào việc tiếp nhận âm thanh (chẳng hạn như bằng cách nghe). Tuy nhiên, một trong những điều để giúp trẻ học nghe là người chăm sóc nên chủ động thu hút sự chú ý của trẻ chỉ bằng tiếng nói. Ví dụ như gọi tên trẻ. Việc trẻ có đáp lại hay không còn tùy thuộc vào một số yếu tố. Trong đó có việc tiếng nói phải đủ lớn để trẻ nghe được. Điều này phụ thuộc vào mức độ suy giảm thính lực của trẻ, và việc người lớn có gần trẻ khi đang nói không. Một yếu tố khác là đứa trẻ phải hiểu được là mọi tiếng nói đều có ý nghĩa và nên đáp lại bằng cách tìm kiếm sự đồng ý hoặc các thông tin từ phía người lớn. Tuy nhiên cũng phải lưu ý rằng hiếm khi mà một đứa trẻ bị điếc sâu có thể đáp lại một cách liên tục một tiếng gọi trong những hoàn cảnh tự nhiên nếu không được báo trước.

Để cập đến tính thích hợp, một trong những khía cạnh cần xem xét là: ""thu hút sự tập trung của trẻ tới cái gì?". Có lẽ là làm cho trẻ nhìn vào mặt của người lớn. Hoặc có thể là làm trẻ tập trung vào một vật nào đó hoặc một hoạt động nào đó. Để tận dụng tối đa sức nghe còn lại của trẻ tốt hơn là để trẻ nhìn vào vật hoặc tập trung sự chú ý vào hoạt động khi đang nói chứ không phải là nhìn vào mặt của người nói. Từ được sử dụng (ví dụ như "Susue, xem kia") và chỉ vào đồ vật bằng cách dịch chuyển nó, chạm vào nó, hoặc chỉ vào nó là những cách được sử dụng một cách thông dụng khi muốn thu hút sự tập trung của trẻ nhưng không phải là nhìn vào mặt. Một thủ thuật khác là đặt đồ vật ở sát mặt khi gọi tên trẻ và dịch đồ vật ra xa khi trẻ quay lại nhìn. Thông thường, trẻ sẽ chú ý nhìn theo hướng đồ vật dịch chuyển, trong khi đó người lớn vẫn tiếp tục nói.

Khi giao tiếp thông thường, thu hút sự tập trung của trẻ chỉ bằng tiếng nói thì không năng suất. Nếu như vậy, có thể cho rằng trẻ đơn giản là không nghe thấy, hoặc bị tập trung quá nhiều vào một cái gì khác nên không nghe được những tín hiệu âm thanh nhỏ, hoặc không hiểu ý nghĩa sau khi có tiếng gọi hoặc quyết định rằng không chú ý thì tốt hơn là có. Gọi đứa trẻ từ 7 đến 8 lần có thể trở thành

một trải nghiệm đầy thất vọng và chán nản đối với người gọi - và nó có thể đã vô ý dạy cho đứa trẻ chỉ trả lời khi được gọi tên đến lần thứ 8 (khi tiếng gọi rất to và đầy bức túc).

Những thủ thuật thu hút sự tập trung sử dụng sau những thủ thuật về âm thanh trong đó có cố gắng thu hút trẻ nhìn tập trung bằng cách nghiêng người về phía trước hoặc dùng cử chỉ điệu bộ đúng với tầm nhìn của trẻ, hoặc bằng cách vẽ một đồ chơi trong khoảng cách từ chỗ đứa trẻ cho đến vị trí mặt của người nói (có thể là tập trung nhìn vào mặt) hoặc là nhìn vào những vị trí khác (chẳng hạn như là một cái bàn có đồ chơi) trong quá trình nói. Võ nhẹ vào trẻ để thu hút sự tập trung cũng vừa có thể được và cũng vừa tết nhị.

C. Những vấn đề chung

Tiêu chí #16: độ phức tạp của lời nói

Sử dụng những câu nói và cụm từ với độ dài và độ phức tạp phù hợp.
Tiêu chí này cần được diễn đạt cẩn thận và ở mức độ nhất định. Khi người lớn nói chuyện với nhau họ nên sử dụng những câu nói có 8 hình vị và sử dụng những câu nói có từ 3 đến 5 hình vị với trẻ mới sinh đến lúc chập chững biết đi là phù hợp. Tuy nhiên, các kết quả nghiên cứu cũng không nhất quán về bản chất của những thay đổi về ngữ nghĩa và cú pháp, khi nào và tại sao lại xảy ra trong suốt thời kỳ từ lúc mới sinh cho đến khi lên 3 tuổi. Ví dụ, với trẻ sơ sinh (ví dụ là từ lúc sinh cho đến khi 2 tháng tuổi), một số bà mẹ sử dụng những câu nói có độ dài như khi nói chuyện với người lớn trong lúc ngân nga và trò chuyện với trẻ. Có lẽ, vì trẻ thể hiện là nó đã có khả năng tham gia vào những cuộc hội thoại mặt đối mặt. Một số bà mẹ nói ngắn gọn hơn và đơn giản hơn để phù hợp với những nụ cười và tiếng bập bẹ ban đầu của trẻ. Có những bà mẹ đã sử dụng những câu nói ngắn gọn ngay từ lúc đầu. Và sau khi trẻ bắt đầu biết nói, họ mới sử dụng những câu nói dài hơn còn những người khác vẫn sử dụng những câu nói ngắn.

Cho dù các nghiên cứu chưa đem lại kết quả đầy đủ, chuyên gia can thiệp có thể tin cậy vào những gì có ý nghĩa theo quan điểm giao tiếp và học tập. Có một vấn đề gây tranh cãi là người lớn sử dụng những câu nói dài và phức tạp với một đứa trẻ nhỏ, thì người lớn đó không hề mong rằng đứa trẻ sẽ hiểu những gì mà mình đang nói. Khi người mẹ sử dụng những câu nói ngân nga dài thì đó cũng được xem như là những nỗ lực của họ nhằm tạo ra môi trường an toàn và thoải mái với trẻ, chứ không phải chỉ là cung cấp cho trẻ những thông tin cụ thể nào đó. Khi

một người lớn sử dụng những câu nói quá dài với một đứa trẻ lớn hơn, đôi khi tạo ra cảm giác là họ đang tự nói với chính mình chứ không phải là đang nói với trẻ.

Trong môi trường can thiệp, mục đích của chúng ta là giao tiếp với trẻ. Ta cố gắng để trẻ hiểu. Do vậy, những người chăm sóc nên sử dụng những câu nói có từ 3 đến 5 hình vị là phù hợp nhất.

Vì người chăm sóc có thể sử dụng những câu ngắn hoặc dài khi giao tiếp với trẻ nên nói chung là độ dài và độ phức tạp trong lời nói của họ thường cao hơn khả năng tiếp thu của trẻ. Chắc chắn rằng nếu nói chuyện với trẻ thì họ thường dùng cụm từ và câu nói chứ không dùng từ đơn nhất để cung cấp cho trẻ "những chiếc phông bì âm thanh" hoàn thiện hơn và nếu người chăm sóc đáp ứng lại trẻ họ sẽ phát triển câu nói và từ vựng cho trẻ.

Tiêu chí # 17, 18 ,19, 20: Nói như thế nào?

Dừng lại sau khi nói để khuyến khích đứa trẻ đáp lời; nói với trẻ với tốc độ, cường độ và nhịp độ phù hợp; sử dụng giọng nói hấp dẫn và sống động; sử dụng hình miệng bình thường không cường điệu. Tất cả những tiêu chí này (#17, 18, 19, 20) là cách người lớn nói với trẻ. Các tiêu chí này có liên quan với nhau, người nói có thể gặp khó khăn về một tiêu chí còn những tiêu chí khác thì không sao.

Ngừng lại sau khi nói để khuyến khích trẻ đáp lại (tiêu chí #17) là một phần quan trọng cơ bản của việc nói chuyện theo thứ tự. Trong thực tế, điều này có thể có nghĩa là tạo cơ hội để trẻ "xen một từ vào" hoặc có thể có nghĩa là đợi trong một khoảng thời gian vừa đủ để đứa trẻ xử lý các thông tin của người lớn cung cấp và để đ답 lại. Lượng thời gian dừng lại trong lúc người mẹ trò chuyện với trẻ lâu nhất là khi trẻ mới sinh và giảm dần nhất là sau khi hình thành được những nguyên tắc về giao tiếp theo thứ tự. Tuy nhiên, những lần dừng lại trong lúc nói đối với trẻ lên hai tuổi cũng phải nhiều gấp hai lần so với khi hai người lớn nói chuyện với nhau.

Khi trò chuyện với trẻ, người chăm sóc (tiêu chí 18) nên nói chậm hơn khi nói với người lớn và phát âm rõ ràng hơn. Phân loại thông tin theo những cách này có thể là quan trọng ngay lúc ban đầu và coi đó là một phương tiện giúp trẻ hiểu. Tuy nhiên, hợp lý nhất là nên nói với tốc độ từ 3 đến 5 hình vị một giây để tránh làm méo thông tin. Khi nói với tốc độ chậm hơn, người nói thường có xu hướng phát âm quá mức: cử động của hình miệng quá thừa. Điều này gây ra tình trạng trẻ chỉ

có thể hiểu những lời nói cường điệu. (Không ngạc nhiên khi biết rằng có nhiều trẻ thường nói rất cường điệu). Cử động của hình miệng nên ở mức độ thông thường và không cường điệu (tiêu chí #20).

Cường độ (tiêu chí #18) nên bình thường (không hét và không thì thầm) để tránh làm méo tín hiệu âm thanh và phải tính đến thính lực của trẻ. Người nói càng nói gần microphone thì trẻ càng nghe rõ. Khoảng cách tối ưu được chấp nhận chung là từ 10 đến 15 cm tính từ microphone. Tuy nhiên, trong những tình huống hội thoại thông thường thì khoảng cách tối ưu hoàn toàn phụ thuộc vào độ mất thính lực của trẻ, mức độ âm thanh nền, hoàn cảnh xã hội, và việc có hay không thiết bị FM.

Khi người mẹ nói với trẻ, cao độ thường cao hơn và nhịp điệu thường đa dạng hơn so với khi người mẹ nói chuyện với người lớn. Nếu cao độ mà quá cao (tiêu chí #18) thì sẽ làm giảm tín hiệu đối với một đứa trẻ điếc nặng. Tuy vậy, sự đa dạng về ngữ điệu cộng thêm giọng nói hấp dẫn và sống động (tiêu chí #19) còn tuỳ thuộc vào khả năng nghe của hầu hết trẻ khiếm thính. Vì những giọng nói này được sử dụng để thu hút và duy trì sự chú ý của trẻ cũng như để phát hiện ra tín hiệu giao tiếp, phân loại câu và lời nói, nên điều quan trọng là người chăm sóc phải kết hợp chặt chẽ khi nói chuyện với trẻ khiếm thính.

Tiêu chí 21 và 22: Phương pháp vận dụng giác quan

Sử dụng tối đa kỹ thuật nghe; sử dụng cử chỉ điệu bộ phù hợp. Tiêu chí 21 và 22 đề cập đến việc sử dụng các giác quan của người chăm sóc trong mọi tình huống chứ không phải chỉ để thu hút sự tập trung của đứa trẻ (xem tiêu chí 14 và 15). Các nguyên tắc thì vẫn giống nhau. Khi giao tiếp bằng lời thì nên cung cấp cho trẻ nhiều thông tin thính giác. Kỹ thuật tận dụng tối đa sức nghe của trẻ trong đó có cả việc nói rõ, phù hợp với sức nghe của trẻ; sử dụng cường độ và cao độ vừa phải; sử giọng nói hấp dẫn và sống động, dùng nhiều ngữ điệu; nói khi ngồi sau hoặc cạnh đứa trẻ; sử dụng một tờ giấy hoặc lấy tay che không cho trẻ nhìn thấy hình miệng; tránh để trẻ nhìn vào mặt mà tập trung sự chú ý vào đồ chơi hoặc các hoạt động trong lúc đang nói. Tuỳ thuộc vào độ điếc của trẻ và độ quen thuộc với công việc để chuyển sự tập trung của trẻ từ nghe sang nhìn (ví dụ nhìn vào mặt). Nếu trẻ càng điếc nặng thì càng phải sử dụng thị giác hoặc xúc giác nhiều hơn. Chuyên gia can thiệp sớm phải biết rõ về khả năng nói và thính lực đồ của trẻ để xác định mức độ kỳ vọng cao hay thấp đối với trẻ.

Sử dụng cử chỉ điệu bộ (tiêu chí #22) một cách linh hoạt tuỳ theo từng trường hợp và hoàn cảnh. Các nghiên cứu cho biết rằng cử chỉ điệu bộ rất quan trọng đối với những cố gắng giao tiếp đầu đời của trẻ. Trong thực tế, suốt từ lúc trẻ chào đời cho đến khi lén 3 tuổi, trẻ sử dụng cử chỉ điệu bộ để giao tiếp. Điều này thật dễ hiểu tại sao người chăm sóc lại sử dụng nhiều cử chỉ điệu bộ khi giao tiếp với trẻ trong giai đoạn này. Vấn đề này cần được nghiên cứu sâu hơn. Tuy nhiên, phần này đã được đề cập đến trong Bảng đánh giá để giúp cha mẹ biết khi nào họ sử dụng cử chỉ điệu bộ là thừa. Khả năng tập trung vào ngôn ngữ nói (thông tin thính giác) của đứa trẻ sẽ bị ảnh hưởng không tốt nếu phần lớn các thông tin được tiếp thu bằng con đường thị giác qua việc nhìn cử chỉ điệu bộ. Tuy nhiên vấn đề này cũng cần được nghiên cứu kỹ hơn vì nó là một trong những mâu thuẫn đang gây nhiều tranh cãi về phương thức "Giao tiếp tổng hợp-lời nói".



IV. Một vài lưu ý khi sử dụng bảng đánh giá kỹ năng giao tiếp

- *Pauline Nott* -

Việc sử dụng bảng đánh giá này có thể tiến hành theo ba bước sau:

1. Ghi nhận mối quan hệ tương tác giữa người chăm sóc và trẻ trong tình huống giao tiếp hàng ngày tại nhà hay những tình huống tương tự từ 10 - 15 phút.
2. Sử dụng bảng đánh giá để phân loại những hành vi giao tiếp của người chăm sóc:
 - những hành vi giao tiếp tích cực mà người chăm sóc đã đạt được.
 - những hành vi giao tiếp mà người chăm sóc cần điều chỉnh.
3. Với những thông tin thu nhận được ta sử dụng những phương thức thích hợp nhằm giúp người chăm sóc hoàn thiện những kỹ năng giao tiếp với trẻ.

Tuy nhiên chuyên gia can thiệp sớm cần phải rất linh hoạt. Từng bước tiến hành chính xác như thế nào còn tùy thuộc vào hoàn cảnh của gia đình và điều kiện của chính bản thân chuyên gia can thiệp sớm:

- Công cụ của chuyên gia can thiệp sớm (VD: bảng Video)
- Môi trường làm việc (ở nhà hay ở trung tâm)
- Kiến thức và kinh nghiệm của giáo viên
- Mối quan hệ của chuyên gia can thiệp sớm và những người chăm sóc trẻ.
- Thái độ của gia đình
- Kỹ năng giao tiếp của gia đình.

Sau đây là một số cách thức ta có thể áp dụng để thực hiện ba bước trên:

BUỚC 1: **Ghi nhận mối quan hệ tương tác giữa người chăm sóc và trẻ**

Mục tiêu của bước này là quan sát và ghi lại được mối quan hệ tương tác giữa người chăm sóc và trẻ. Điều này thực hiện được rất dễ dàng bằng cách quay băng video, nếu việc quay video không thành công, thì đơn giản là chỉ cần quan sát. Điều quan trọng là chuyên gia can thiệp sớm không tham gia vào quá trình giao tiếp lúc quay video - mà chỉ có người chăm sóc và trẻ. Nếu có nhiều người khác thường xuyên chăm sóc trẻ, ta nên quan sát mối quan hệ tương tác giữa họ và trẻ.

Tạo nên một hoạt động cho người chăm sóc và trẻ là hết sức quan trọng:

- Nếu là một hoạt động vui chơi thì chú ý lựa chọn trò chơi cho phù hợp với sự phát triển của trẻ và dễ gây hứng thú đối với trẻ.
- Nếu là một hoạt động sinh hoạt hàng ngày thì nên thực hiện tại gia đình.

Điều quan trọng nữa là cố gắng làm cho người chăm sóc cảm thấy rất thoải mái về việc quay video hay việc mà ta đang quan sát. Có thể lần đầu tiên quay video làm cho người chăm sóc cảm thấy rất lo sợ và bối rối.

Giải thích cho người chăm sóc hiểu cần phải làm gì - đơn giản chỉ là chơi và nói với trẻ. Cho người chăm sóc biết là bạn sẽ không tham gia vào sự tương tác với họ và trẻ trong khi quay video.

BUỚC 2: **Phân tích VIDEO/quan sát**

Bảng đánh giá này là cẩm nang giúp bạn đánh giá mối quan hệ tương tác của người chăm sóc với trẻ. Lúc đầu mới tập sử dụng bảng đánh giá ta nên phân tích video khi không có mặt người chăm sóc và cho điểm vào bảng đánh giá. Bạn có thể xem lại video với bảng đánh giá trong tay và đánh giá bằng điểm số (từ 1 đến 6) hay đơn giản chỉ cần đánh dấu [+] vào những hành vi giao tiếp quan sát được hoặc đánh dấu [-] vào những hành vi giao tiếp không quan sát được hoặc những hành vi giao tiếp không thường xuyên xuất hiện trong quá trình giao tiếp.

Khi đã có kinh nghiệm, bạn có thể quan sát mối quan hệ tương tác và phát hiện những hành vi giao tiếp mà không cần phải rà soát bằng bảng đánh giá.

BƯỚC 3: Khuyến khích kỹ năng giao tiếp

Bước này bằng việc sử dụng những thông tin đã quan sát và phân tích được bạn sẽ khuyến khích người chăm sóc phát triển và hoặc điều chỉnh các kỹ năng giao tiếp.

Công việc mà bạn sẽ tiến hành ở bước này trước hết phụ thuộc vào kết quả phân tích kỹ năng giao tiếp của người chăm sóc. Kỹ năng giao tiếp của mỗi người chăm sóc có những mặt mạnh mặt yếu khác nhau.

Với một số người chăm sóc rất có kỹ năng trong mối quan hệ tương tác với trẻ, ta chỉ cần khuyến khích để họ **duy trì những gì đang được thực hiện** bằng cách hướng dẫn họ cách thức thực hiện các sinh hoạt hàng ngày hay những trò chơi tại nhà có sử dụng ngôn ngữ, những bài hát hay sách truyện...

Một số người chăm sóc không thể hiện những hành vi giao tiếp và/hoặc cần sử dụng những hành vi giao tiếp nhiều hơn nữa. Trong những trường hợp này mục tiêu của bạn là bằng cách nào đó để **điều chỉnh hành vi giao tiếp**. Bạn phải rất khéo léo để cho người chăm sóc cảm thấy được khuyến khích và hỗ trợ. Đặc biệt là bạn cần khuyến khích để người chăm sóc cảm thấy họ là người giúp đỡ trẻ tốt nhất và họ có rất nhiều kỹ năng để làm được điều này.

Khi bạn cố gắng điều chỉnh hành vi giao tiếp:

1. Tốt hơn là bắt đầu với một số điểm tích cực mà người chăm sóc đã thể hiện. Mỗi mối quan hệ tương tác bạn luôn có thể tìm ra được những điểm tích cực để khuyến khích người chăm sóc.
2. Nếu bạn muốn người chăm sóc thể hiện một hành vi giao tiếp nào đó nhiều hơn nữa, ví dụ muốn người chăm sóc phản ứng lại giọng của trẻ, có thể khuyến khích người chăm sóc bằng cách chỉ ra một ví dụ của hành vi giao tiếp này trong đoạn video mà người chăm sóc đã thực hiện được để chứng minh và giải thích cho điều bạn đang muốn nói. Bạn có thể trao đổi với người chăm sóc rằng nếu thực hiện hành vi giao tiếp đó nhiều hơn nữa thì sẽ rất tốt.
3. Nếu bạn muốn người chăm sóc sử dụng một hành vi giao tiếp (ví dụ gọi trẻ bằng tên để thu hút sự chú ý của trẻ) nhưng bạn không tìm thấy một ví dụ nào của người giao tiếp thì bạn có thể:

- **Trao đổi** về hành vi giao tiếp này với người chăm sóc, hỏi xem ở nhà khi muốn thu hút sự chú ý của trẻ thì họ làm gì ? rồi nói về tầm quan trọng của việc sử dụng tên. Bạn cũng có thể trao đổi xem những thành viên khác trong gia đình thu hút sự chú ý của trẻ bằng cách nào.
- Bạn có thể chuẩn bị một số **thông tin** để hỗ trợ trong việc trao đổi, đó là một tài liệu mẫu hoặc một tài liệu mà bạn soạn riêng cho gia đình này.
- Bạn có thể cho người chăm sóc xem bằng video ví dụ của một gia đình khác (khi được sự đồng ý sử dụng bằng video của gia đình đó). Bạn cần chú ý trao đổi về video như thế nào đó để người chăm sóc nhận thấy rằng người khác có những kỹ năng đó còn mình thì chưa có.

4. Nếu có những hành vi giao tiếp mà bạn muốn người chăm sóc thể hiện nhiều hơn nữa hay cần được điều chỉnh thì bạn cần phải quyết định hành vi giao tiếp nào cần được điều chỉnh trước tiên. Để quyết định bạn nên xem xét tới:

- Hành vi giao tiếp nào là cơ bản để phát triển các hành vi giao tiếp khác.
- Hành vi giao tiếp nào người chăm sóc đang thể hiện.
- Hành vi giao tiếp nào có thể làm thay đổi những hành vi giao tiếp khác.

Ví dụ, nếu tìm thấy ở một người chăm sóc không biểu hiện những hành vi giao tiếp ở phần A "Phản ứng tới trẻ", ta nên bắt đầu giúp đỡ người chăm sóc về tiêu chí 6 " Nhận ra sự cố gắng giao tiếp ở trẻ". Khi người chăm sóc làm được điều này thì lúc đó ta nên chú ý tới hướng dẫn người chăm sóc cách phản ứng cho thích hợp (tiêu chí 8,9,10,11).

Trên đây chỉ là một số ý kiến về cách sử dụng bảng đánh giá giúp người chăm sóc phát huy tối đa kỹ năng giao tiếp với trẻ. Một điều rất nguy hiểm có thể xảy ra trong quá trình sử dụng bảng đánh giá này là việc chỉ ra cho người chăm sóc thấy những hành vi giao tiếp chưa chuẩn sẽ ảnh hưởng không tốt đến mối quan hệ tương tác giữa người chăm sóc và trẻ. Nên coi bảng đánh giá như là một công cụ cung cấp thông tin, hỗ trợ và khuyến khích gia đình trong giao tiếp với trẻ. Khi sử dụng được bảng đánh giá này sẽ trở thành một công cụ đắc lực cho giáo viên.

Trẻ điếc có thể làm được gì và không làm được gì?

"**Trẻ điếc không nghe được**" ... **Sai !**

Với máy trợ thính thích hợp, trẻ điếc có thể nghe được những âm thanh của cuộc sống hàng ngày, chúng có thể nghe được người ta đang nói chuyện về cái gì.

Thậm chí trẻ "điếc sâu" cũng vẫn có thể học nghe. Trẻ có thể học để nhận biết ý nghĩa của âm thanh.

"**Trẻ điếc không nói được**" ... **Sai !**

Với sự giúp đỡ thích hợp, trẻ điếc có thể học nói tương tự như trẻ bình thường. Đừng để trẻ điếc trở thành câm.

"**Trẻ điếc không được thông minh lắm**" ... **Sai !**

Chỉ số thông minh ở trẻ điếc cũng giống như ở trẻ bình thường. Bất cứ trẻ nào cũng có mặt mạnh, mặt yếu nhưng tất cả đều có thể theo học đầy đủ chương trình của nhà trường kể cả việc tham dự những kỳ thi quốc gia.

"**Trẻ điếc phải sử dụng ngôn ngữ cử chỉ điệu bộ để giao tiếp**" ... **Sai !**

Với máy trợ thính thích hợp và sự hỗ trợ đúng đắn ngay tại nhà và ở trường, trẻ điếc sẽ học nói được. Trẻ điếc không cần người phiên dịch.

"Trẻ điếc khác với những trẻ khác ... có cái gì đó là lạ ở trẻ điếc"

... Sai !

Trẻ điếc chỉ khác trẻ bình thường là ở chỗ chúng không nghe được một cách hoàn hảo mà thôi. Nếu có cơ hội trẻ điếc cũng có thể học được như trẻ bình thường. Trẻ em nói chung đều phải được học nghe để rồi học nói. Đối với trẻ điếc cần phải phát huy tối đa khả năng nghe của chúng. Bằng cách luyện tập, lời nói của trẻ điếc sẽ được phát triển.

Máy trợ thính không phải là một dụng cụ gì đáng lo sợ. Với máy trợ thính phù hợp và sự hỗ trợ đúng thời điểm có thể sẽ làm thay đổi rất nhiều.

"Trẻ điếc không biết thưởng thức âm nhạc" ... **Sai !**

Như những trẻ khác, trẻ điếc cũng tìm thấy niềm vui từ âm nhạc, nhảy múa và ca hát. Rất nhiều trẻ điếc học và chơi được những nhạc cụ như Piano, Organ, Ghita.

"Bạn có thể giúp đỡ trẻ điếc" ... **Đúng !**

Khi bạn gặp trẻ điếc, hãy nói chuyện với trẻ. Với sự hỗ trợ của máy trợ thính, trẻ sẽ học để hiểu những gì bạn nói. Để học nói, trẻ điếc cần phải có rất nhiều cơ hội giao tiếp.

Nếu bạn biết gia đình nào có trẻ điếc mà họ đang đau khổ vì những điều băn khoăn trên, hãy giới thiệu những thông tin này và khuyên họ tham gia vào các chương trình can thiệp sớm ngay. Để biết thêm thông tin, xin liên lạc tới:

*Dự án hỗ trợ phát triển can thiệp sớm cho trẻ khiếm thính
Trung tâm Đào tạo và Phát triển Giáo dục đặc biệt
Trường Đại học Sư phạm Hà nội*

Tel. 04 8349541; Fax. 04 8342917; Email. tdcse@netnam.org.vn

Nội dung	Trang
Kỹ năng giao tiếp của người chăm sóc đối với trẻ khiếm thính	3
I. Lời giới thiệu	3
II. Bảng đánh giá kỹ năng giao tiếp	5
III. Giải thích các tiêu chí của bảng đánh giá kỹ năng giao tiếp	6
IV. Một vài lưu ý khi sử dụng bảng đánh giá kỹ năng giao tiếp	19
Trẻ điếc có thể làm được gì và không làm được gì?	23

Người dịch:
 Nguyễn Thị Thực An
 Trần Thị Thiệp